



BÀI TẬP NÂNG CAO DẠNG TOÁN THỰC HIỆN PHÉP TÍNH

1. Lý thuyết

Thứ tự thực hiện phép tính

Khi thực hiện các phép tính trong biểu thức, ta thực hiện từ trái qua phải.

Nếu biểu thức có dấu ngoặc, ta thực hiện các phép toán trong ngoặc trước.

Nếu biểu thức gồm các phép tính cộng, trừ, nhân, chia thì ta thực hiện phép toán nhân, chia trước sau đó mới đến phép toán cộng, trừ

2. Bài tập

Bài 1: Tính giá trị của biểu thức

a, $234576 + 578957 + 47958$

b, $41235 + 24756 - 37968$

c, $324586 - 178395 + 24605$

d, $254782 - 34569 - 45796$

Bài 2: Tính giá trị của biểu thức

a, $967364 + (20625 + 72438)$

b, $420785 + (420625 - 72438)$

c, $(47028 + 36720) + 43256$

d, $(35290 + 47658) - 57302$

e, $(72058 - 45359) + 26705$

f, $(60320 - 32578) - 17020$

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức

a, $25178 + 2357 \times 36$

b, $42567 + 12336 : 24$

c, $100532 - 374 \times 38$

d, $2345 \times 27 + 45679$

e, $12348 : 36 + 2435$

f, $134415 - 134415 : 45$

g, $235 \times 148 - 148$

h, $115938 : 57 - 57$

Bài 4: Tính giá trị của biểu thức

a, $324 \times 49 : 98$

b, $4674 : 82 \times 19$

c, $156 + 6794 : 79$

d, $7055 : 83 + 124$

e, $784 \times 23 : 46$

f, $1005 - 38892 : 42$





Bài 5: Tính giá trị của biểu thức

a, $427 \times 234 - 325 \times 168$

b, $16616 : 67 \times 8815 : 43$

c, $67032 : 72 + 258 \times 37$

d, $324 \times 127 : 36 + 873$

Bài 6: Tính giá trị của biểu thức

a, $213933 - 213933 : 87 \times 68$

b, $15275 : 47 \times 204 - 204$

c, $13623 - 13623 : 57 - 57$

d, $93784 : 76 - 76 \times 14$

Bài 7: Tính giá trị của biểu thức

a, $48048 - 48048 : 24 - 24 \times 57$

b, $10000 - (93120 : 24 - 24 \times 57)$

c, $100798 - 9894 : 34 \times 23 - 23$

d, $425 \times 103 - (1274 : 14 - 14)$

e, $(31850 - 730 \times 25) : 68 - 68$

f, $936 \times 750 - 750 : 15 - 15$

Bài 8: Tính giá trị của biểu thức

a, $17464 - 17464 : 74 - 74 \times 158$

b, $32047 - 17835 : 87 \times 98 - 98$

c, $(34044 - 324 \times 67) : 48 - 48$

d, $167960 - (167960 : 68 - 68 \times 34)$

Bài 9: Cho biểu thức $P = m + 527 \times n$. Tính P khi $m = 473$, $n = 138$.

Bài 10: Cho biểu thức $P = 4752 : (x - 28)$

a, Tính P khi $x = 52$

b, Tìm x để $P = 48$

Bài 11: Cho biểu thức $A = 1496 : (213 - x) + 237$

a, Tính A khi $x = 145$

b, Tìm x để $A = 373$

Bài 12: Cho biểu thức $B = 97 \times (x + 396) + 206$

a, Tính B khi $x = 57$

b, Tìm x để $B = 40849$

Bài 13: Hãy so sánh A và B biết

a, $A = \overline{1a26} + \overline{4b4} + \overline{57c}$

$B = \overline{ab9} + \overline{199c}$

b, $A = \overline{a45} + \overline{3b5}$

$B = \overline{abc} + \overline{570} - \overline{15c}$





$$c, A = \overline{abc} + \overline{pq} + 452$$

$$B = \overline{4bc} + \overline{5q} + \overline{ap}3$$

Bài 14: Viết mỗi biểu thức sau thành tích các thừa số:

a, $12 + 18 + 24 + 30 + 36 + 42$

b, $mm + pp + xx + yy$

c, $1212 + 2121 + 4242 + 2424$

Bài 15: Cho biểu thức $A = 3 \times 15 + 18 : 6 + 3$. Hãy đặt dấu ngoặc vào vị trí thích hợp để biểu thức A có giá trị là (trình bày các bước thực hiện)

a, 47

b, Số bé nhất có thể

c, Số lớn nhất có thể

3. Đáp án

Bài 1: Tính giá trị của biểu thức

a, 861491

b, 28023

c, 170796

d, 174417

Bài 2: Tính giá trị của biểu thức

a, 1060427

b, 768972

c, 127004

d, 2564

e, 53404

f, 10722

Bài 3: Tính giá trị của biểu thức

a, 110030

b, 43081

c, 86320

d, 108994

e, 2778

f, 131428

g, 34632

h, 1977

Bài 4: Tính giá trị của biểu thức

a, 162

b, 1083

c, 242





d, 209

e, 392

f, 79

Bài 5: Tính giá trị của biểu thức

a, 45318

b, 50840

c, 10477

d, 2016

Bài 6: Tính giá trị của biểu thức

a, 46721

b, 66096

c, 13327

d, 170

Bài 7: Tính giá trị của biểu thức

a, 44678

b, 7488

c, 94082

d, 43698

e, 132

f, 701935

Bài 8: Tính giá trị của biểu thức

a, 5536

b, 11589

c, 209

d, 167802

Bài 9: 73199

Bài 10: a, 198 b, 127

Bài 11: a, 259 b, 202

Bài 12: a, 44147 b, 23

Bài 13: a, $A > B$ b, $A < B$ c, $A < B$

Bài 14:

a, 6×27

b, $11 \times (m + p + x + y)$

c, 101×99

Bài 15:

a, $3 \times 15 + 18 : (6 + 3)$





$$b, 3 \times 15 + 18 : (6 + 3)$$

$$c, 3 \times (15 + 18 : 6 + 3)$$

www.hoc247.net



HOC247

Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website HOC247 cung cấp một môi trường học trực tuyến sinh động, nhiều tiện ích thông minh, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ GV Giỏi, Kinh nghiệm từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa luyện thi THPTQG các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi HSG lớp 9 và luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán các trường PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GD), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An và các trường Chuyên khác cùng TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học và Tổ Hợp dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

*HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí*

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo chương trình SGK từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh Youtube cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.

